

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày: 16-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Liêm và ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Đạo- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2019/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh năm 1992; nơi sinh: huyện T, tỉnh S; Nơi cư trú: Bản N, xã B, huyện T, tỉnh S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P và bà Lò Thị X; vợ Lò Thị P, có 02 con; Tiền án: Tại bản án số 90/2017/HSST ngày 10-5-2017 TAND huyện T, tỉnh S xử phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 26/12/2017 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2019 đến nay (*hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương*). Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Bà Nguyễn Thị L- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người bị hại: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1985. Địa chỉ: thôn B, xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Ông Vũ Văn H, sinh năm 1948; Địa chỉ: thôn B, xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/9/2019 Lò Văn T đi xe khách từ nhà mình đến xã K, huyện T để thăm vợ đang làm công nhân và thuê trọ ở xã K, huyện T sau đó T vào nhà chị Vũ

Thị H đề hỏi thuê phòng trọ, nhưng nhà chị H hết phòng trọ. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 15/9/2019 T đi bộ qua nhà chị H thấy cổng nhà không khóa, các phòng trọ đều đóng cửa, tại sân có dựng 01 chiếc xe đạp điện sơn màu trắng, phía trước có giỏ xe bằng sắt màu trắng, yên xe màu nâu, quan sát không có người trông coi, nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp điện để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. T mở cổng đi tới vị trí của xe thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa. T điều khiển xe đi ra cổng thì gặp ông Vũ Văn H, ông H hỏi T "Mày trọ ở đây à", T trả lời "Vâng" rồi điều khiển xe đạp điện ra đường 391 sau đó bắt xe khách đến Hà Nội xe đạp điện được để trong thùng đồ của xe khách. Khi đến cầu Thanh Trì, thành phố Hà Nội T xuống xe do không có tiền nên đã vay của một người đàn ông không quen biết làm nghề xe ôm 100.000đ để trả tiền xe khách. Sau đó T bán xe đạp điện cho một người đàn ông không quen biết ngồi ở lề đường khu vực này được 350.000 đ. Số tiền trên T trả cho người xe ôm đã vay trước đó 100.000đ số tiền còn lại T chi tiêu hết. Ngày 01/10/2019 T quay lại xã K chơi thì bị chị H phát hiện trình báo Công an xã đã lập biên bản vụ việc và giao T cho Công an huyện Tứ Kỳ xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42/KL-ĐGTS ngày 04/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: Chiếc xe đạp điện màu sơn trắng, phía trước có giỏ xe bằng sắt màu trắng, yên xe màu nâu, khung xe có dòng chữ "Honda" có trị giá là 2.800.000đ.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT- VKSTK ngày 20/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Tứ Kỳ truy tố Lò Văn T về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là đúng, bị cáo xác định đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Vũ Thị H ngày 15/9/2019 như đã nêu trên và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất.

Tại đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt người bị hại cho bị cáo số tiền 2.800.000 đồng trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử nghiêm đối với bị cáo.

Anh Vũ Ngọc H là người làm chứng vắng mặt có lời khai tại cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ xác định T là người đã chiếm đoạt chiếc xe đạp điện của chị H.

VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 2 Điều 52; Điều 38 của BLHS tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo T từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 12/10/2019; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết; miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 (*người phạm tội thành khẩn khai báo*) Điều 51 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 15/9/2019, Lò Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Vũ Thị H ở thôn B, xã K (nay là xã Đ), huyện T, tỉnh Hải Dương chiếc xe đạp điện trị giá là 2.800.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.800.000 đồng nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, một khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự nên cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt; Tại bản án số 90/2017/HSST ngày 10-5-2017 TAND huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 26/12/2017 T chấp hành xong hình phạt tù, tính đến ngày 15/9/2019 T phạm tội chưa được xóa án tích, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị H cho bị cáo số tiền 2.800.000 đ trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, nên trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ đã truy tìm chiếc xe đạp điện của chị Hương nhưng không thu giữ được.

[10] Đối với người mua chiếc xe đạp điện do T trộm cắp do không xác định được tên, tuổi nên không có căn cứ xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 2 Điều 52 của BLHS.

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt Lò Văn T 07 (bảy) tháng tù, thời gian được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 12/10/2019.

2. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Lò Văn T được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; ng-êi bđ hñi cũ quyÒn kh,ng c, o bñn ,n trong thêi hñn 15 ngày kÓ tÕ ngày nhËn ®-íc bñn ,n hoÆc tÕ ngày niãm yÕt bñn ,n./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- VKSND tỉnh Hải Dương
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tứ Kỳ
- Cơ quan Thi hành án HS - Công an huyện Tứ Kỳ
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - Công an huyện Tứ Kỳ
- Trại tạm giam;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tú

